



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: I N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN TRẦN
Last Middle First

Current Address: Ấp 4 xã Thanh Phú Thị xã Vĩnh An - tỉnh Núi

Date of Birth: 1942 Place of Birth: VN

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/18/75 To 2/13/88
Years: 12 Months: 8 Days: _____
CAMP THU DUC

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lê Văn Trần
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01- Nguyễn Thị Kim Vân	1945	wife
02- Lê Thị Uyên Linh	12/26/1964	daughter
03- Lê Nguyễn Thái	9/19/68	son
04- Lê Nguyễn Vũ	8/8/69	son
05- Lê Thị Uyên Phương	Feb./8/72	daughter
06- Lê Nguyễn Thịnh	Jan. 2 - 74	son
07- Lê Thị Uyên Thảo	Sept. 9.75	daughter -

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL
PRISONER IN VIET NAM

Bảng câu hỏi cho Cựu Tù Nhân Chính Trị ở Việt Nam

I. — BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIET NAM :

(Lý lịch căn bản về người đứng đơn).

1. Full name : LE-VAN TRAN
(Tên họ đầy đủ)
2. Date and place of birth : 1942 - Biên Hòa
(Ngày và nơi sanh)
3. Position : Trưởng liên lạc lập
(Chức vụ)
- Rank : Đại úy
(Cấp bậc)
- Serial number : 624/134.424
(Số quân)
- Military Unit : Đoàn 67/Đoàn 101/P2 B2 ITM. (KBC 6101)
(Đơn vị trong quân đội)
4. Months, dates, year of Arrested : 18-6-1975
(Ngày tháng năm bị bắt)
5. Months, dates, year out camps : 13-2-1988
(Tháng ngày năm xuất trại)
6. Present mailing address of Ex P.P : 229/17 Nguyễn Văn Đậu - F11 - Bình Thạnh TP/HCM.
(Địa chỉ gửi thư của Cựu tù nhân chính trị)
7. Current Address : Ấp xã Thanh Phú TX Vĩnh An - Đồng Nai
(Địa chỉ hiện nay)

II. — LIST OF ODP AND POB OF EX P. IMMEDIATELY FAMILY AND FATHER, MOTHER :

A. RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX P.P TO BE CONSISTED FOR US COUNTRY.

NAME (Họ và tên)	DOB (Ngày sinh)	POB (Nơi sinh)	SEX (Nam nữ)	MARRIED (Có gia đình) SINGLE (độc thân)	RELATIONSHIP (Liên hệ gia đình)
1. Nguyễn Thị Kim Vân	1945	Mỹ Tho	Nữ	Có gia đình	Vợ
2. Lê Thị Lylin Lynh	26-12-64	Biên Hòa	Nữ	Độc thân	Con
3. Lê Nguyễn Thái	19-7-68	Sông Bé	Nam	Độc thân	Con
4. Lê Nguyễn Vũ	8-8-69	Biên Hòa	Nam	Độc thân	Con
5. Lê Thị Lylin Phương	8-2-72	Biên Hòa	Nữ	Độc thân	Con
6. Lê Nguyễn Thịnh	2-1-74	Sông Bé	Nam	Độc thân	Con
7. Lê Thị Lylin Thảo	13-9-75	Sông Bé	Nữ	Độc thân	Con

B. COMPLETED FAMILY LISTING (LIVING, DEAD) OF EX P.P

(Bảng danh sách đầy đủ gia đình (sống, chết) của Cựu tù nhân chính trị)

- Father : Lê Văn Ra - 1919 (sống)
(Cha)
- Mother : Nguyễn Thị Ba - 1924 (chết)
(Mẹ)
- Wife : Nguyễn Thị Kim Vân - 1945
(Vợ)
- Children : Lê Thị Lylin Lynh - 1964
(Các con) Lê Nguyễn Thái - 1968

— Siblings:
(Anh em)

Lê Nguyễn Vũ - 1964
Lê Thị Huyền Phương 1972
Lê Nguyễn Thành 1974
Lê Thị Huyền Thảo 1975

Không

III.— RELATIVES OUTSIDE OF VIETNAM:

Thân nhân ở ngoài nước Việt Nam

A. CLOSEST RELATIVES IN U.S.

Thân nhân gần nhất ở Hoa Kỳ.

Không

B. CLOSEST RELATIVES IN OTHER COUNTRY:

Thân nhân gần nhất ở các nước khác.

Không

IV.— HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW?

Cho đến nay bạn đã có nộp đơn xin đoàn tụ Gia đình không?

— Have you? Yes : No :
Bạn có ? Có Không Không

— Reply from Bangkok ODP (LQI) Yes : No :
Trả lời của ODP ở Bang Kok (Thư giới thiệu) Không

V.— COMMENT — REMARK:

Bình phẩm — Nhận xét.

Bản thân và gia đình đang gặp khó khăn mọi mặt. mong được đến
định cư tại Hoa Kỳ.

VI.— LISTING OF DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE:

Bảng ghi các tài liệu đính kèm theo Bảng câu hỏi này

— Marriage Certificate:
(Hôn thú) 01. Hôn thú

— Birth Certificate of all family :
(Khai sinh của gia đình) 08. Khai sinh có dán ảnh

— Photo :
(Hình)

— Photocopy of Released Certificate :
(Bản sao giấy ra trại) 01. Bản sao Giấy Ra Trại (có ảnh)

DATE : 08/01/1988
(Ngày) 08 tháng 01 năm 1988

SIGNATURE:

(Ký tên)

Thân
Lê Văn Trần

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Hộc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Số /HS



--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ,

Thủ hành án văn, quyết định thả số 64 ngày 4 tháng 2 năm 1988

của

Hội Nội vụ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Lê Văn Trăn

Sinh năm 1942

Các tên gọi khác

Nơi sinh Biên Hòa

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 100/296 Thích Quảng Đức, Phú Nhuận,

P/Hồ Chí Minh

Cán tội Đại úy trưởng lữ đoàn an ninh quân đội

Bị bắt ngày 18/6/75

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 100/296 Thích Quảng Đức, Phú Nhuận, P/Hồ Chí Minh

Nhận xét qua trình cải tạo

Anh Trăn đã cố gắng học tập, lao động và chấp

hành nội quy của trại

Tiền cơ sở đã cấp đủ từ trại về đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Lân tay, ngón trỏ phải

Của

Lê Văn Trăn

Danh dấu số

Lập tại



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Trăn

Ngày 13 tháng 2 năm 1988

Trưởng trại

(Chữ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

Nguyễn Thị Ngọc Phương

SAO Y BAN CHANH

THANH PHU Ngày 22/9/1988

TM/UBND XH

P. CHỦ TỊCH



[Signature]

Trần Văn Tâm

CAP M

vai nhà anh Lê Hải Toàn
và các anh em khác

Ngày 16/2/88

[Signature]

HUYNH-VAN THONG



BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Bình-Ý
(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Biên-Hòa

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1957
(Année)

SỐ HIỆU 16
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít.
(Nom et prénom de l'enfant)

Nam, nữ
(Sexe de l'enfant)

Sinh ngày nào
(Date de naissance)

Sinh tại chỗ nào
(Lieu de naissance)

Tên, họ cha
(Nom et prénom du père)

Cha làm nghề gì
(Sa profession)

Nhà cửa ở đâu
(Son domicile)

Tên, họ mẹ
(Nom et prénom de la mère)

Mẹ làm nghề gì
(Sa profession)

Nhà cửa ở đâu
(Son domicile)

Vợ chánh hay vợ thứ
(Son rang de femme mariée)

Tòa Hòa Giải Rộng Quyền Biên-Hòa,
xử về việc họ trong phiên nhóm công
khải ngày 7 tháng 12 năm 1956 số 374d
mà chủ văn như sau:

Bởi các lẽ ấy :

Chứng nhận cho Lê-văn-Ra nhân Lê-
văn-Trần là con tự sinh;

Phan rằng : Lê-văn-Trần, sinh năm
1942 tại Bình-Ý (Biên-Hòa) là con tự
sinh của Lê-văn-Ra và Nguyễn-thị-Bà.
Phan rằng an này thế vì khai sanh
Lê-văn-Trần.

Bình-Ý, ngày 18 tháng 12 đ1 1957

Họ-tên

Ký tên: đọc không rõ

Chúng tôi, **Ngô-Phước-Trưởng**
(Nous)

Chánh-án Tòa **Sở-Thẩm Biên-Hòa**
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên cũ
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông **Trưởng-văn-Thịnh**
(M.)

Chánh-Lục-Sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal.)

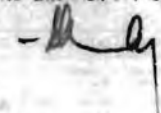
Biên-Hòa, ngày 29/9/ 1964

CHÁNH ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

Trích y hồn chánh,
(Pour extrait conforme)

Biên-Hòa, ngày 29/9/ 1964

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF).



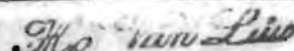
SAO-Y BÍNH CHÁNH

Ngày 21 tháng 10 năm 1978

TLUẬN-ÍC-VI PHỦ BIÊN HÒA

CHÁNH VĂN-PHÒNG

Phó VĂN-PHÒNG



Giá tiền :
(Coût)
Biên-lai số :
(Quittance no)



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CẦN-CUỘC

Số 01335730



Họ Tên NGUYỄN-THỊ-SIM-VÂN

Ngày, nơi sinh 1945

Mỹ-Cuối, Biên-Hoà

Cha Nguyễn-văn-Trí

Mẹ Nguyễn-thị-Chữ

Độc chi Xã Uyên-hưng, Biên-hoà

SỐ TÀI CHANH
SỐNG 10
LỆ PHÍ CHỨNG THỰC
100

Sao y bản chính

Ngày 20/10/88

TRƯỞNG XÃ
CHỦ TỊCH

ỦY VIÊN THƯ KÝ



[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Trí

Dấu vết riêng

Cao: 1 m 56

Nốt ruồi sạt dưới
đuôi máy trái.

Nặng: 44 Kg

Chữ ký đương sự:

Biên-Hoà, ngày 03.7.1969

TUN, Trưởng-Ty CSQG,
Pho Trưởng-Ty

BUI-HIEN-DANH.
Biên-Tập-Viên CSQG.

Ấn dấu riêng

Ấn dấu riêng

BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Thanh Phú
Huyện, Quận Vĩnh An
Tỉnh, Thành phố Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 115
Quyển 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN THỊ KIM VÂN Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh 1945

Nơi sinh Mỹ Quới - Biên Hòa
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Châu</u>	<u>Nguyễn Văn Trí</u>
Tuổi	<u>1926</u>	<u>1921</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm vườn</u>	<u>Làm vườn</u>
Nơi thường trú	<u>Bach Đằng - Tân Uyên - Sông Bé</u>	<u>Bach Đằng - Tân Uyên - Sông Bé</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Nguyễn Thị Kim Vân - 4 - Xã Thanh Phú - Vĩnh An
Đồng Nai - Số giấy CM 280.241.754

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 15 tháng 10 năm 1988

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Châu Văn
(Chữ ký)

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 10 năm 1988

T/M U.B.N.D KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU

Châu Văn



Châu Văn
Trí

Xã, Thị trấn BẠCH ĐẰNG
Thị xã, Quận TÂN UYÊN
Thành phố, Tỉnh SÔNG BÈ

1 2 3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINHSố 43
Quyền số năm 1964

tháng năm

Nơi sinh

Khai về cha mẹ

Họ tên tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)

Dân tộc

Quốc tịch

Nghề nghiệp

Nơi ĐKNK thường trú

Họ, tên tuổi nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khaiLÊ THỊ UYÊN LINHNam, Nữ Nữ11 / gày hai mươi sáu, tháng mười hai, năm một
ngàn chín trăm sáu mươi bốn (26/12/1964)Xã Bình Phước

CHA

MẸ

LÊ VĂN TRẦN
1942NGUYỄN THỊ KHUÊ VÂN
1945KinhKinhViệt NamViệt Namgiáo viênẤp III Xã Bạch ĐằngNguyễn Thị Minh Vân sinh 1945 ngụ tại Ấp III
Bạch Đằng, Tân Uyên, Sông Bé.
CHỮ SỔ: 280 243 734

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 25 tháng 04 năm 1988TM. UBND Bạch Đằng ký tên đóng dấu

ỦY VIÊN THỦ KÝ

Đăng ký, ngày 29 tháng 12 năm 1988
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)TRẦN VĂN NGUYỄN.
(Đã ký)Nguyễn Chánh Sơn

Xã, Thị trấn Bạch Đằng
Thị xã, Quận Tân Uyên
Thành phố, Tỉnh Sông BéBẢN SAO
GIẤY KHAI SINHSố 34
Quyển số 01

Họ và Tên

LÊ NGUYỄN THÁI

Nam, nữ Nam

Sinh ngày

/// / gày mười chín, Tháng Bảy,

tháng năm

/// / ăm một ngàn chín trăm sáu mươi tám.

Nơi sinh

Trạm Xá Bạch Đằng

Khái về cha mẹ

CHA

MẸ

Họ, tên, tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)

LÊ VĂN TRẦN

/// / NGUYỄN THỊ KIM VÂN

1942

1945

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

VIỆT NAM

VIỆT NAM

Nghề nghiệp

Giáo Viên

Nơi ĐKNK thường trú

Ấp 3 Xã Bạch ĐằngHọ, tên, tuổi, nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khai/// / Nguyễn Thị Kim Vân, sinh năm 1945, ngụ tại
Ấp 3, Xã Bạch Đằng, Tân Uyên, Sông Bé,
Giấy CMND số: 280241754.

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đã ký ngày 24 tháng 03 năm 198 2
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)Ngày 11 tháng 07 năm 198 7
TM/UBND BẠCH ĐẰNG ký tên đóng dấu

PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

/// / NGUYỄN VĂN THỊNCHỦ TỊCH
ỦY VIÊN THỦ KÝNguyễn Thanh Âm

Xã, Thị trấn BẠCH ĐĂNG
Thị xã, Quận TÂN UYÊN
Thành phố, Tỉnh SÔNG BÈ

1 2 3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINHSố 4255
Quyển sốSỐ TÀI CHÁNH
SỐ 50
LỆ PHÍ CHỨNG THỰC

tháng năm

Nơi sinh



Khai về cha mẹ

Họ tên tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)

Dân tộc

Quốc tịch

Nghề nghiệp

Nơi ĐKNK thường trú

Họ, tên tuổi nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khai

LÊ NGUYỄN VŨ

Nam, Nữ NữMùng tám, tháng tám, Dương lịch, năm một ngàn
chín trăm sáu mươi chín (08/08/1969)

Xã Bạch Đằng, Quận Tân Uyên (Bình Hòa)

CHA

MẸ

LÊ VĂN TRẦN

NGUYỄN THỊ KIM VÂN

1942

1945

Kinh

Kinh

Việt Nam

Việt Nam

Quận Bình Tân Uyên
(Bình Hòa)Mặt Trạ
(Bình Hòa)Ngô Dân Tuyệt Ba mươi bảy tuổi cư ngụ tại ấp III
Xã Bạch Đằng, Tân Uyên, Sông Bè.

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 08 năm 1988TM. UBND Bạch Đằng ký tên đóng dấu

ỦY VIÊN THỦ KÝ

Đăng ký, ngày 22 tháng 08 năm 1988
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)Xã trưởng xã
BÌNH PHƯỚC
(Dã Ký)

Xã, Thị trấn BẠCH ĐẰNG
Thị xã, Quận TÂN YÊN
Thành phố, Tỉnh SÔNG BÈ



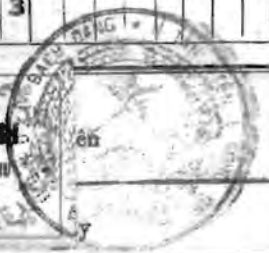
1 2 3

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 08

Quyển số

SỞ TÀI CHÍNH
SÔNG BÈ
LỆ PHÍ CHỨNG THƯ
50*



LÊ THỊ UYÊN PHƯƠNG

N~~h~~, Nữ

/)/gày tám, tháng hai, năm một ngàn
chín trăm bảy mươi hai (08/02/ 1972)

tháng năm

Nơi sinh

Mỹ Quối (Biên Hòa)

Khai về cha mẹ

CHA

MẸ

Họ tên tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)

LÊ VĂN TRẦN

NGUYỄN THỊ KIM VÂN

1942

1945

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt nam

Việt nam

Nghề nghiệp

Nơi ĐKNK thường trú

Mỹ Quối (Biên Hòa)

Mỹ Quối (Biên Hòa)

Họ, tên tuổi nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khai

LÊ KIM NGÃ cư ngụ tại ấp III Xã Bạch Đằng.
TÂN YÊN . SÔNG BÈ.

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 25 tháng 04 năm 1988TM UBND Bạch Đằng ký tên đóng dấu

ỦY VIÊN THỦ KÝ

Đăng ký, ngày 10 tháng 02 năm 1973
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

VIÊN CHỦ CHỐT TỊCH XÃ MỸ QUỐI
(ĐÃ KÝ)

NGÔ PHƯỚC AI.



Nguyễn Chánh Âm

Xã, Thị trấn BẠCH DẰNG
Thị xã, Quận TÂN UYÊN
Thành phố, Tỉnh SÔNG BÈ

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 33
Quyển số 01



Họ và Tên

LÊ NGUYỄN THỊNH

Nam, Nữ

Sinh ngày
tháng năm

/ / gây hai , tháng một , năm một ngàn chín
trăm bảy mươi tư (02/01/1974)

Nơi sinh

Trạm xã Bạch Đằng

Khai về cha mẹ

CHA

MẸ

Họ tên tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)

LÊ VĂN TRẦN

NGUYỄN THỊ KIM VÂN

1941 1942

1945

Dân tộc

Kinh
Việt Nam

Kinh
Việt Nam

Quốc tịch

Nghề nghiệp

Giáo viên cấp III
xã Bạch Đằng

Nơi ĐKNK thường trú

Họ, tên tuổi nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khai

Họ Nguyễn Thị Kim Vân Sinh 1945 ngụ tại ấp III
xã Bạch Đằng . Tân Uyên Sông Bè.

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 23 tháng 04 năm 1988

Đã ký, ngày 24 tháng 04 năm 1988
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM. UBND Đ. Bạch Đ. ký tên đóng dấu

Phó chủ tịch

(Lê Kỳ)

NGUYỄN VĂN THỊNH.

ỦY VIÊN THƯ KÍ

Nguyễn Văn Chánh



Xã, Thị trấn Thị trấn Tân Uyên
 Thị xã, Quận Tân Uyên
 Thành phố, Tỉnh Sông Bé



BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 23
 Quyền số 01

1 2 3

SỞ TÀI CHÍNH
 SỐ 81
 LỆ PHÍ CHỨNG THỰC
 50*



tháng năm

Nơi sinh



LÊ THUYỀN THẢO

Năm, Nữ

/)/ ngày mười ba, tháng chín, năm một nghìn chín
trăm bảy mươi lăm (13/09/1975)

Huyện xã Bạch Đằng

Khai về cha mẹ

CHA

MẸ

Họ tên tuổi (hoặc
 ngày, tháng, năm sinh)

LÊ VĂN TRẦN

NGUYỄN THỊ KIM VÂN

1942

1945

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Ông nhận viên ấp III

Nơi ĐKNK thường trú

xã Bạch Đằng

Họ, tên tuổi nơi ĐKNK
 thường trú, số giấy chứng
 minh hoặc CNCC của
 người đứng khai

Nguyễn thị Kim Vân sinh 1945 cư ngụ tại ấp III
xã Bạch Đằng. Tân Uyên. Sông Bé.

CHMD: 280241754.

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 23 tháng 09 năm 198 2

TM. UBND Huyện Bồng ký tên đóng dấu

Đã ký, ngày 10 tháng 03 năm 198 2
 (ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Phó chủ tịch

(ĐẤ KÝ)

NGUYỄN VĂN THÂN.



ỦY VIÊN THƯ KÝ

Nguyễn Chánh An

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

CHỨNG - THƯ HÔN - THỦ

Tỉnh PHƯỚC-THÀNH

Quận TÂN-UYÊN

Xã MY-QUOI

Số hiệu 12

Tên họ người chồng LÊ-VĂN-TRẦN

nghề-nghiệp QUÂN NHÂN

sinh ngày tháng năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai

tại BÌNH-Y - BÌNH-HOÀ

cư-sở tại BÌNH-Y - BÌNH-HOÀ

tạm trú tại BÌNH-PHƯỚC - BÌNH-HOÀ

Tên họ cha chồng LÊ-VĂN-BA (S)

(Sống hay chết phải nói) NGUYỄN-THI-BA (C)

Tên họ mẹ chồng

(Sống hay chết phải nói) NGUYỄN-THI-KIM-VÂN

Tên họ người vợ

nghề-nghiệp NỘI-TRỢ

sinh ngày tháng năm một ngàn chín

trăm bốn mươi lăm

tại MY-QUOI - BÌNH-HOÀ

cư-sở tại MY-QUOI - BÌNH-HOÀ

tạm trú tại MY-QUOI - PHƯỚC-THÀNH

Tên họ cha vợ NGUYỄN-VĂN-TRÍ (S)

(Sống hay chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ NGUYỄN-THI-CHU

(Sống hay chết phải nói)

— Ngày cưới Mùng-sáu, tháng mười hai, một ngàn chín trăm sáu mươi bốn

Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước Không

ngày tháng năm

tại

TRÍCH Y BỐN CHÍNH

MY-QUOI, ngày 12 tháng 7 năm 1965

Đã cưới. Liệt Viên chức Hộ tịch

ĐẠI-Y VIÊN CHỨC TỊCH

Ngày 24 tháng 10 năm 1965

T. VIÊN TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG VĂN-PHÒNG

CHỖ VĂN-PHÒNG



Handwritten signatures and stamps, including a large signature at the bottom right.

Đồng Hai ngày 25 tháng 10 - 1988

Kính gửi Chị Minh Thảo,

Tôi ra hai ngày 13.2.88, được biết
Chị đã giúp đỡ nhiều anh em cùng cảnh.
Diễn tới mai đến nay mới có thư này gửi
gửi đến trước thăm sức khỏe chị và đến
nhờ chị giúp tôi.

Sau gần 13 năm ở tù rề, hoàn cảnh gia
đình tôi quá khó khăn, nên từ trước đến
nay tôi chưa gửi được một hồ sơ nào
ra nước ngoài! Nay tôi cố gắng
hoàn tất 2 bộ hồ sơ này và được
sự chỉ dẫn của bạn bè đến gửi được
đến Chị. Vậy kính xin chị ới lòng
nhân đạo, vui lòng đứng đỡ đầu cho
tôi ra gia đình chuyển hồ sơ này đến
Tân phong (ĐP) và làm mọi thủ tục cần
thiết khác... Và đến lúc giờ có
L.C.I. thì xin chị chuyển về cho chúng
tôi theo địa chỉ sau:

- 229/17 đường Nguyễn Văn Dực

F. H. quân Bình Thạnh TP. HCM.

Hiện nay ở VN. chúng tôi đã nộp hồ
sơ lên X.C. theo đơn HTCT được tha.

Rồi có L.C.I. thì sẽ được phía
VN. ưu tiên trong việc xét hồ sơ
và cấp giấy X.C.

Gia đình chúng tôi không có một thân
nhân nào ở Mỹ và khác, xin
đặt mọi niềm tin và hy vọng đời Chị
Hồng Nhung được đầy quan tâm giúp đỡ
của Chị.

Tôi và gia đình rất biết ơn và cảm ơn
Chị.

Chúc Chị luôn dồi dào sức khỏe.

Chào chị

Trần

Lê Văn Trần

Lý lịch

- Lê Văn Trần
- 1942
- Nơi sinh: Bình Mỹ - Biên Hòa
- Cấp bậc: Đại úy. Chức vụ: Trưởng ban Quản lý
- Đơn vị: Đoàn 67/Đơn vị 101/P2 Bộ TTM. (Khu. 6101)
- Bị bắt ngày 18.6.75. Ra trại ngày 13.2.88
- Hiện ngụ tại: Ấp 4. xã Thanh Phú. TX Vĩnh An - Đồng Nai
- Địa chỉ thư từ: 229/17 đường Nguyễn Văn Đức - F 11
quận Bình Thạnh - TP. HCM.

* Từ 02.1.72 đến 2.3.1972 tại Học Khoa Quản lý
tại Okinawa.

Số /HS

9002 PN

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 066-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số 64 ngày 4 tháng 2 năm 1988

của

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Lô Văn Trần

Sinh năm 19

42

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Điện Hòa

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

100/296 Thích Quảng Đức, Phú Nhuận,

T/Hồ Chí Minh

Cán tội

Đại úy trưởng lượt đầu tập an ninh quân đội

Bị bắt ngày

18/6/75

Án phạt

TTCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

100/296 Thích Quảng Đức, Phú Nhuận, T/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Anh Trần đã cố gắng học tập, lao động và chấp

hành nội quy của trại

Tiền ai đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Ký tên, đóng dấu phải

Của

Lô Văn Trần

Đánh dấu số

Lập tại



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Trần

Ngày 13 tháng 2 năm 1988

Trưởng trại

(chữ ký họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

Nguyễn Thị Ngọc Thảo

ĐƠN KINH DOANH
ĐƠN KINH DOANH
ĐƠN KINH DOANH
ĐƠN KINH DOANH
ĐƠN KINH DOANH

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

CẤP 5.000

SỞ Y BÀN CHÁNH

THÀNH HỒ NGUYỄN 22/9/1988

TM/UBND KH
PHÒNG YCH



Signature

Trần Văn Tâm

Xét nhà anh Lê Văn Tài
có dấu bệnh ở 3 ngón

Ngày 6.2.88

Signature

HUYNH-VAN-THONG

[Faint, mostly illegible text and stamps covering the lower half of the page, including various official markings and handwritten notes.]

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Bình-Ý

(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Biên-Hòa

(NAM-PHẦN)

(Sud-Vietnam)

NĂM 1957

(Année)

SỐ HIỆU 16

(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Tòa Hòa Giải Hồng Quyền Biên-Hòa, xử về việc họ trong phiên nhóm công khải ngày 7 tháng 12 năm 1956 số 374d mã chủ văn như sau:
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Bởi các lẽ ấy:
Sinh ngày nào. (Date de naissance)	Chứng nhận cho Lê-văn-Ra nhân Lê- văn-Trần là con tự sinh;
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Phan rằng: Lê-văn-Trần, sinh năm 1942 tại Bình-Ý(Bienhòa) là con tự sinh của Lê-văn-Ra và Nguyễn-thị-Ba.
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	Phan rằng an nầy thế vì khai sanh Lê-văn-Trần.
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Bình-Ý, ngày 18 tháng 12 đ1 1957
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Họ-tên Ký tên: đọc không rõ
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi, **Ngô-Phước-Tướng**
(Nous)

Chánh-án Tòa **Sở-Thẩm Biên-Hòa**
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên cũ.
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông **Trần-g-văn-Thịnh**
(M.)

Chánh Lục-Sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal.)

Biên-Hòa, ngày **29/9/ 1964**

CHÁNH ÁN,
LE PRÉSIDENT

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Biên-Hòa, ngày **29/9/ 1964**

CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF.

SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày **21 tháng 10 năm 1978**

THỦ LƯU HÀNH PHỦ BIÊN-HÒA

QUẢN VẤN PHÒNG

PHẠM VĂN PHỒNG

Giá tiền **1**
(Coût)
Biên-lai số:
(Quittance no)



Phạm Văn Phồng

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 01335730



Họ Tên NGUYỄN-THỊ-KIM-VÂN

Ngày, nơi sinh 1945

Mỹ-Quốc, Biên-Hoà

Cha Nguyễn-vân-Trí

Mẹ Nguyễn-thị-Chữ

Địa chỉ Xã Uyên-hưng, Biên-hoà

SỐ TÀI CHÁNH

SỐNG 41
LỆ PHI CHỨNG THƯ
100

Sao y bản chính

20/10/88

THƯỜNG XÃ
CHỦ TỊCH

ỦY VIÊN THỦ KẾ



[Handwritten signature]
Nguyễn Thanh Sơn

Dấu vết riêng:

Nốt ruồi sít dưới
đuôi máy trái.

Cao: 1 th 56

Nặng: 44 Kg

Chữ ký đương sự:

Biên-Hoà, ngày 03.7.1969
TUN, Trưởng-Ty CSQG,
Phó Trưởng-Ty

BÙI-HIỆN-DANH.
Biên-Tập-Viên CSQG.

Ngoa tro mặt

Ngoa tro trái



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN THỊ KIM VÂN Nam hay nữ NamNgày, tháng, năm sinh 1945Nơi sinh Mỹ Quới - Biên HòaDân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Nguyễn thị Chử</u>	<u>Nguyễn Văn Trí</u>
Tuổi	<u>1926</u>	<u>1921</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm vườn</u>	<u>Làm vườn</u>
Nơi thường trú	<u>Bạch Đằng - Tân Uyên</u> <u>Sông Bé</u>	<u>Bạch Đằng - Tân Uyên</u> <u>Sông Bé</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai:
Nguyễn thị Kim Vân - ấp 4 - Xã Thanh Phú - Vĩnh An - Đồng
Nai - số giấy CM: 280.241754

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 13 tháng 10 năm 1988

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Lê

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 16 tháng 10 năm 1988

T/M U.B.N.D KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU

Chm' TítNguyễn Văn Lê

Xã, Thị trấn BẠCH ĐẰNG
 Thị xã, Quận TÂN UYÊN
 Thành phố, Tỉnh SÔNG BÈ



BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 45
 Quyền số năm 1964

1 2 3

SỞ TÀI CHÍNH
 SÔNG BÈ
 LÊ PHÍ CHUNG THỦ
 50*

Tên

gày

tháng năm

Nơi sinh

Khai về cha mẹ

Họ tên tuổi (hoặc
 ngày, tháng, năm sinh)

Dân tộc

Quốc tịch

Nghề nghiệp

Nơi ĐKNK thường trú

Họ, tên tuổi nơi ĐKNK
 thường trú, số giấy chứng
 minh hoặc CNCC của
 người đứng khai

LÊ THỊ UYÊN LINH

Nam, Nữ

/ / gày hai mươi sáu, tháng mười hai, năm một
ngàn chín trăm sáu mươi bốn (26/12/1964)

Xã Bình Phước

CHA

MẸ

LÊ VĂN TRẦN
1943

NGUYỄN THỊ KIM VÂN
1945

Kinh

Kinh

Việt Nam

Việt Nam

giáo viên

ấp III Xã Bạch Đằng

Nguyễn Thị Kim Vân sinh 1945 ngụ tại ấp III
Bạch Đằng, Tân Uyên, Sông Bè.
CMND Số: 280 241 754

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 25 tháng 04 năm 1988

TM UBND Bạch Đằng ký tên đóng dấu

ỦY VIÊN THỦ KÝ

Đã ký, ngày 29 tháng 12 năm 1984

(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TRẦN VĂN NGƯỜN.

(Đã ký)



Nguyễn Chánh Ân

Xã, Thị trấn Bạch Đằng
Thị xã, Quận Tân Uyên
Thành phố, Tỉnh Sông BéBẢN SAO
GIẤY KHAI SINHSố 34
Quyển số 01

2545

Họ và Tên

LÊ NGUYỄN THÁI

Nam, nữ Nam

Sinh ngày

///) / ngày Mười Chín, Tháng Bảy,

tháng năm

///) / năm Một Ngàn Chín Trăm Sáu Mươi Tám.

Nơi sinh

Trạm Xá Bạch Đằng

Khai về cha mẹ

CHA

MẸ

Họ, tên, tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)

LÊ VĂN TRẦN

///) / GUYỄN THỊ KIM VÂN

1945

1945

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

VIỆT NAM

VIỆT NAM

Nghề nghiệp

Giáo Viên

Nơi ĐKNK thường trú

Ấp 3 Xã Bạch Đằng

Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khai///) / GUYỄN THỊ KIM VÂN sinh năm 1945, ngụ tại
Ấp 3, Xã Bạch Đằng, Tân Uyên, Sông Bé.
Giấy QMND số: 260241754.

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 07 năm 1987Đăng ký ngày 24 tháng 03 năm 1982

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM/UBND Bạch Đằng ký tên đóng dấu

PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã Ký)

///) / GUYỄN VĂN THÂN

CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ

Nguyễn Thanh An

Xã, Thị trấn BẠCH ĐĂNGThị xã, Quận TÂN UYÊNThành phố, Tỉnh SÔNG BÈ

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 4253
Quyển số 

tháng năm

Nơi sinh

LÊ NGUYỄN VŨNam, 198Mùng tám, tháng tám, Dương lịch, năm một ngàn
chín trăm sáu mươi chín (01/08/1969)Hải Đảo sinh Kiến Khương (Miền Bắc)

Khai về cha mẹ

CHA

MẸ

Họ tên tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)LÊ VĂN TRẦNNGUYỄN THỊ KIM VÂN19421945

Dân tộc

KinhKinh

Quốc tịch

Việt NamViệt Nam

Nghề nghiệp

Cán Nhân Tân UyênNội Trợ

Nơi ĐKNK thường trú

(Miền Bắc)(Miền Bắc)Họ, tên tuổi nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khaiNgô Dân Tuyệt Ba một bảy tuổi ngụ tại ấp III
Xã Bạch Đằng, Tân Uyên, Sông Bè.

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 08 năm 198Đã ký, ngày 22 tháng 08 năm 198

(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM UBND Bạch Đằng ký tên đóng dấu

ỦY VIÊN THƯ KÝ

Xã trưởng xã
BÌNH PHƯỚC
(Dã Ký)

Nguyễn Văn An

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận

Thành phố, Tỉnh



BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số

Quyển số

SỐ TÀI CHÍNH
SỔ SẼ
LỆ PHI CHỨNG TÍCH
50

Tên

LÊ THỊ UYÊN PHƯƠNG

Nam, Nữ

Giấy

tháng năm

/)/gày tám, tháng hai, năm một ngàn
chín trăm bảy mươi hai (08/02/1972)

Nơi sinh

MỸ QUỐC (BIÊN HÒA)



Khai về cha mẹ

CHA

MẸ

Họ tên tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)

LÊ VĂN TRẦN
1942

NGUYỄN THỊ KIM VÂN
1945

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

VIỆT NAM

VIỆT NAM

Nghề nghiệp

Nơi ĐKNK thường trú

MỸ QUỐC (BIÊN HÒA)

MỸ QUỐC (BIÊN HÒA)

Họ, tên tuổi nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khai

LÊ KIM NGÂN cư ngụ tại ấp III xã Bạch Đằng,
TÂN UYÊN, SÔNG BÈ.

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm 198

TM. UBND

ký tên đóng dấu

VIỆN THƯ KÝ

Đăng ký, ngày tháng năm 198
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

VIỆN CHỨC VỤ TỊCH XÃ MỸ QUỐC
(DẤU KÝ)

NGO PHƯỚC AN



Nguyễn Thanh Sơn

Xã, Thị trấn BẠCH ĐẰNG
Thị xã, Quận TÂN UYÊN
Thành phố, Tỉnh SÔNG BÈ



1 2 3

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 33
Quyển số 01

SỐ TÀI CHÁNH
SÔNG BÈ
LỆ PHÍ CHỨNG THỰC
50

Tên

Ngày

tháng năm

Nơi sinh

Khai về cha

Họ tên tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)

Dân tộc

Quốc tịch

Nghề nghiệp

Nơi ĐKNK thường trú

Họ, tên tuổi nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khai

LÊ NGUYỄN THỊNH

Nam, /Nh

/)/gày hai, tháng một, năm một ngàn chín
trăm bảy mươi tư (02/01/1974)

Trạm xá Bạch Đằng

CHA

MẸ

LÊ VĂN TRẦN

NGUYỄN THỊ KIM VÂN

1944 1942

1945

Kinh
Việt Nam

Kinh
Việt Nam

(Hào viên ấp III
Xã Bạch Đằng)

Ng uyên Thị Kim Vân Sinh 1945 ngụ tại ấp III
Xã Bạch Đằng, Tân Uyên Sông Bè.

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 25 tháng 04 năm 1980

TM UBND Lê Bạch Đằng ký tên đóng dấu

HỘI VIÊN THỰC KÝ

Đã ký, ngày 24 tháng 03 năm 1980
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Phó chủ tịch

(đã ký)

NGUYỄN VĂN THIỆN.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mô. HT3/P3

Xã, Thị trấn Hố Nai
Thị xã, Quận Tân Uyên
Thành phố, Tỉnh Sông BéBẢN SAO
GIẤY KHAI SINHSố 25
Quyển số 01

tháng năm

Nơi sinh



LÊ THUYỀN THẢO

Nam, Nữ

/)/cây mười ba, tháng chín, năm một ngàn chín
trăm bảy mươi lăm (13/09/1975)

Định xã Định Bình

Khai về cha mẹ

CHA

MẸ

Họ tên tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)

LÊ VĂN TRẦN

NGUYỄN THỊ KIM VÂN

1942

1945

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Công nhân viên ấp III
xã Định Bình

Nơi ĐKKK thường trú

Họ, tên tuổi nơi ĐKKK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khaiNguyễn Thị Kim Vân sinh 1945 cư ngụ tại ấp III
xã Định Bình, Tân Uyên, Sông Bé.

CHND: 280241754.

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 25 tháng 04 năm 1982TM. UBND Định Bình ký tên đóng dấu

ỦY VIÊN THỦ KÝ

Đã ký, ngày 10 tháng 03 năm 1982
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Phó chủ tịch

(Dã ký)

NGUYỄN VĂN THÌN.



TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

~~Tên~~ ~~PHUOC-THANH~~

Quận **TÂN-UYÊN**

X4. MY- QUOI

Số hiệu — 12

Tên họ người chồng **LI-VAN-TRAM**

nghề-nghiệp QUẢN NHÂN

sinh ngày _____ tháng _____ năm **một ngàn chín trăm**

बर्फ नीचे है।

tại BÌNH-Y - BÌNH-NHÀ

cư-sở tại **DINH-Y - BIÊN-HOA**

tam trú tại BÌNH-PHƯỚC - BIÊN-HOÀ.

Tên họ cha chồng **LÊ-VĂN-RA** (S)

(Sóng hay chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng **NGUYỄN-TRÍ-BA (C)**

(Sống hay chết phải nên)

Tên họ người vợ: **NGUYỄN-THỊ-KIM-VÂN**

nghề-nghiep **HOI-TRU**

sinh ngày _____, tháng _____ năm ~~1984~~ **1985** ~~sinh~~ **nhập cảnh**

trên bốn mươi lăm

_____ tại _____ **MI-QUOI - BIEN-HOA'**

CH-50 tại **HY-QUỐC - BÌNH-HOÀ**

tạm trú tại ~~MI-QUOZ~~ ~~PHUOC-THANH~~

Tên họ cha vợ NGUYỄN-VĂN-TRÍ (8)

(Sống hay chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ: **NGUYỄN-THỊ-CHỮ**

(Sống hay chết phải nó)

— Ngày cưới **tháng-sáu, tháng mười hai, số ngàn chín trăm sáu mươi bốn**

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước? **Không.**

ngày _____, tháng _____, năm _____

121

Chúng nhân chủ và I bản

M. J. G. M.

1. $\frac{1}{2} \frac{d}{dt} \left(\frac{1}{2} \frac{d}{dt} \right)$

Year: 1998

1. 2018. 10. 10. 10:00 ~ 10:30

TRÍCH Ý BỒN CHÍNH

MT-QUOI, ngày 12 tháng 7 năm 1965

Phó chủ tịch: Nguyễn Hồ-Tịch

1000

MY GUSAN? / HAN/RAIDNN

Vg. 42. 10. 1919

11. TIBA) THANH PHỐ BIỂN MỎ

CHANH VÂN - PHƯƠNG :

Phó VẤN-ĐỒN



F. LÊ VĂN TRẦN

229/17 Nguyễn Văn Dân

F.11. Quận Bình Thạnh

TP HCM. VIỆT NAM.



TO: MRS KHUIC M. THO

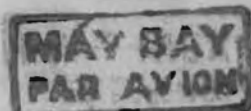
BOX. 5435 ARLINGTON

V.A. 22205-0835.

U.S.A.



NOV 09 1988



C O N T R O L

____ Card
____ * Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

5/10/89 per m